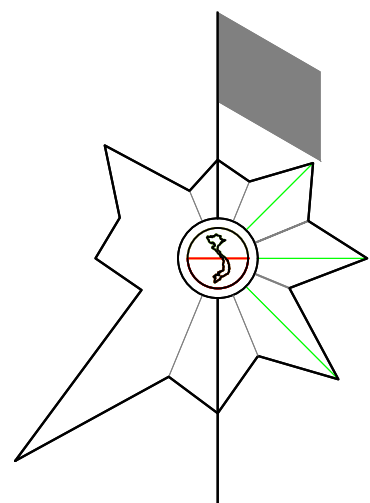
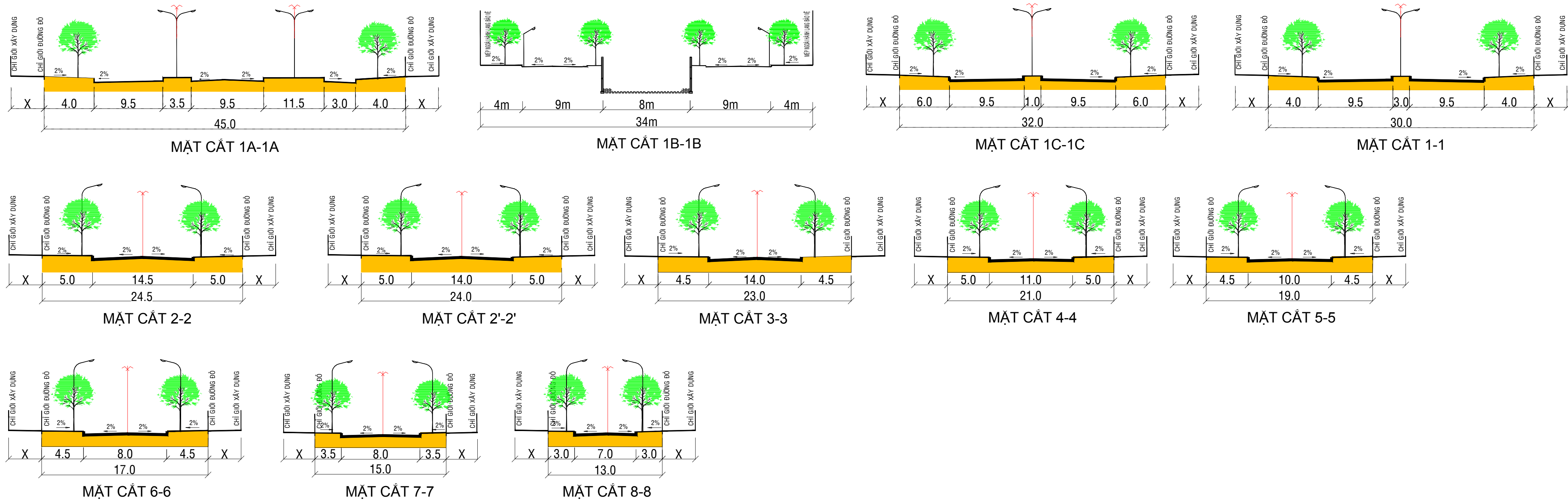


QUY HOẠCH PHÂN KHU PHƯỜNG LONG THỦY TỶ LỆ 1/2000
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG



0 100m 200m 300m 400m

TỈ LỆ XÍCH



H. BÙ GIA MẠP
TX. PHƯỚC LONG

H. BÙ GIA MẠP
TX. PHƯỚC LONG

X. LONG GIANG
TX. PHƯỚC LONG

HƯỚNG ĐI PHƯỜNG THÁC MƠ
TX. PHƯỚC LONG

P. THÁC MƠ
TX. PHƯỚC LONG

KÝ HIỆU :

- RANH QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG CẤP ĐÔ THỊ HIỆN HỮU – MỜ RỘNG
- ĐƯỜNG CẤP ĐÔ THỊ DỰ KIẾN
- ĐƯỜNG CẤP KHU VỰC HIỆN HỮU – MỜ RỘNG
- ĐƯỜNG CẤP KHU VỰC DỰ KIẾN
- ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC HIỆN HỮU – MỜ RỘNG
- ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC DỰ KIẾN

BẢNG THỐNG KÊ GIAO THÔNG					
TT	TÊN ĐƯỜNG	Mặt cắt	Tổng cộng	LỘ GIỚI (m)	
				Via hè trái	Via hè phải
A ĐƯỜNG CẤP ĐÔ THỊ					
1	NGUYỄN TẤT THÀNH (ĐT. 741 - QL13)	1C-1C	32,00	6,00	20,00
2	LKV1	1C-1C	32,00	6,00	20,00
3	LÝ THÁI TỎ (LKVS)	2'-2'	24,00	5,00	14,00
B ĐƯỜNG CẤP KHU VỰC					
1	KV1	5-5	19,00	4,50	10,00
2	KV2	5-5	19,00	4,50	10,00
4	KV4 - nối tiếp đường Lê Văn Duyệt	5-5	19,00	4,50	10,00
5	KVS	5-5	19,00	4,50	10,00
6	SAU THĂNG MỘT	1C-1C	32,00	6,00	20,00
+	Đoạn 1	3-3	23,00	4,50	14,00
+	Đoạn 2	5-5	19,00	4,50	10,00
+	Đoạn 3	5-5	19,00	4,50	10,00
7	LÝ THÁI TỎ (ĐƯỜNG KHU VỰC)	5-5	19,00	4,50	10,00
8	LÊ VĂN DUYỆT	5-5	19,00	4,50	10,00
9	ĐINH TIẾN HOANG	1C-1C	32,00	6,00	20,00
10	NGUYỄN HUE	4-4	21,00	5,50	10,00
11	HAI BÀ TRƯNG	2-2	24,50	5,00	14,50
12	HỒ LONG THUY	5-5	19,00	4,50	10,00
13	CÁCH MẠNG THÁNG 8	1A-1A	45,00	4,00	37,00
+	Đoạn 1	1-1	30,00	4,00	22,00
+	Đoạn 2	1-1	30,00	4,00	22,00
14	ĐƯỜNG VÉN SUỐI ĐUNG	6-6	17,00	4,50	8,00
+	Đoạn 1	1B-1B	34,00	4,00	26,00
+	Đoạn 2	5-5	19,00	4,50	10,00
15	TRẦN PHÚ	5-5	19,00	4,50	10,00
16	HỒ HUÂN NGHIỆP	5-5	19,00	4,50	10,00
C ĐƯỜNG CẤP NỘI BỘ					
ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC					
1	PKV 1	6-6	17,00	4,50	8,00
2	PKV1'	7-7	15,00	4,00	7,00
3	PKV 2	8-8	13,00	3,00	7,00
4	PKV 3	5-5	19,00	4,50	10,00
5	PKV 4	8-8	13,00	3,00	7,00
6	PKV 5	8-8	13,00	3,00	7,00
7	PKV 6	8-8	13,00	3,00	7,00
8	PKV 7 - nối tiếp đường Phạm Hồng Thái	5-5	19,00	4,50	10,00
9	PKV 8 - nối tiếp đường Trần Quang Khải	8-8	13,00	3,00	7,00
10	PKV 9	8-8	13,00	3,00	7,00
11	PKV 10	8-8	13,00	3,00	7,00
12	PKV 11	8-8	13,00	3,00	7,00
13	PKV 12	8-8	13,00	3,00	7,00
14	PKV 13 - nối với đường Nguyễn Văn Giáp	8-8	13,00	3,00	7,00
15	PKV 14 - nối với đường Phan Bội Châu	8-8	13,00	3,00	7,00
16	PKV 15				
17	PKV 16 - nối với đường Củ Chính Lan				
18	THÀNH NIÊN	8-8	13,00	3,00	7,00
19	NGUYỄN VĂN GIÁP	8-8	13,00	3,00	7,00
20	PHAN BỘI CHÂU	8-8	13,00	3,00	7,00
21	NGUYỄN XI	6-6	17,00	4,50	8,00
22	KM ĐỒNG	5-5	19,00	4,50	10,00
23	TRẦN HƯNG ĐẠO	5-5	19,00	4,50	10,00
24	NGUYỄN VĂN CÚ	5-5	19,00	4,50	10,00
25	SU VĂN HẠNH	5-5	19,00	4,50	10,00
26	LÊ VĂN A	5-5	19,00	4,50	10,00
27	TRẦN QUỐC TOÀN	5-5	19,00	4,50	10,00
28	TRẦN QUANG KHÁI	5-5	19,00	4,50	10,00
29	LÊ HỒNG PHONG	7-7	15,00	3,50	8,00
30	CỦ CHÍNH LAN				
+	Đoạn 1	7-7	15,00	3,50	8,00
+	Đoạn 2	8-8	13,00	3,00	7,00
31	HÀM NGHỊ				
+	Đoạn 1	7-7	15,00	3,50	8,00
+	Đoạn 2	5-5	19,00	4,50	10,00
32	TU DO	5-5	19,00	4,50	10,00
33	PHẠM HỒNG THÁI	5-5	19,00	4,50	10,00

P. THÁC MƠ
TX. PHƯỚC LONG

P. PHƯỚC BÌNH
TX. PHƯỚC LONG

HƯỚNG ĐI PHƯỜNG PHƯỚC BÌNH
TX. PHƯỚC LONG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
(NẾU CÓ)
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN TỐ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU PHƯỜNG LONG THỦY TỶ LỆ 1/2000
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG THỦY - THỊ XÃ PHƯỚC LONG - TỈNH BÌNH PHƯỚC

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

BẢN VẼ: QH-	GHEP: 1 x A0	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY:/2024
THIẾT KẾ	KS. PHẠM TIẾN PHÁT		
	KS. DƯƠNG HUY HOÀNG		
CHỦ TRÌ	THS.KTS. TRẦN AN CƯỜNG		
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. TRẦN AN CƯỜNG		
TRƯỞNG PHÒNG	THS.KTS. TRẦN AN CƯỜNG		
QL. KỸ THUẬT	THS.KS. NGUYỄN THỊ THUY		

GIẤM ĐỌC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

THS.KTS. NGUYỄN AN HÒA

CÔNG TY TNHH TVTK&ĐTPTXD ĐỒNG TIẾN
22B LÝ THƯỜNG KIỆT - PHƯỜNG 10 - QUẬN 6 - TP. HỒ CHÍ MINH